

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC PHÊ DUYỆT DỰ TOÁN GÓI THẦU SỐ 02: GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH ĐTXD BỔ SUNG NĂM 2025 THUỘC CÁC DỰ ÁN ĐTXD BỔ SUNG NĂM 2025
CÔNG TY ĐIỆN LỰC SƠN TÂY

GIÁM ĐỐC CÔNG TY ĐIỆN LỰC SƠN TÂY

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật số 62/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của TT11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Văn bản số 8867/EVNHANOI-QLĐT ngày 13/12/2021 Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc xác định một số chi phí trong công tác đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông báo số 338/TB-EVNHANOI ngày 13/01/2023 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc một số nội dung về xác định giá gói thầu, dự toán gói thầu và thực hiện hợp đồng trọn gói trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội;

Căn cứ Công văn số 3374/EVN-ĐT ngày 14/6/2024 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc xác định dự toán chi phí giám sát theo theo thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021;

Căn cứ Quyết định số 10699/QĐ-EVNHANOI ngày 05/11/2025 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành Quy định về công tác đầu tư xây dựng trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội;

Căn cứ Văn bản số 704/EVNHANOI-KH ngày 22/01/2026 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc chuyển giao đoạn thực hiện đầu tư công trình ĐTXD;

Căn cứ Quyết định số 1689/QĐ-PCSONTAY ngày 05/03/2026 của Giám đốc Công ty Điện lực Sơn Tây về việc phê duyệt TKBVTC-DT xây dựng công trình Nâng cao năng lực cấp điện lưới điện hạ áp trên địa bàn xã Phúc Thọ năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1986/QĐ-PCSONTAY ngày 13/03/2026 của Giám đốc Công ty Điện lực Sơn Tây về việc phê duyệt TKBVTC-DT xây dựng công trình Nâng cao năng lực cấp điện lưới điện hạ áp trên địa bàn xã Hát Môn năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2017/QĐ-PCSONTAY ngày 15/03/2026 của Giám đốc Công ty Điện lực Sơn Tây về việc phê duyệt TKBVTC-DT xây dựng công trình Nâng cao năng lực cấp điện lưới điện hạ áp trên địa bàn xã Phúc Lộc năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2625/QĐ-PCSONTAY ngày 01/04/2026 của Giám đốc Công ty Điện lực Sơn Tây về việc Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu ĐTXD bổ sung năm 2025 Công ty Điện lực Sơn Tây;

Căn cứ Quyết định số 2710/QĐ-PCSONTAY ngày 02/04/2026 của Giám đốc Công ty Điện lực Sơn Tây về việc phê duyệt dự toán gói thầu Gói thầu số 01: Thi công xây lắp công trình ĐTXD bổ sung năm 2025 thuộc các dự án ĐTXD bổ sung năm 2025 Công ty Điện lực Sơn Tây;

Căn cứ Tờ trình số 1354/TTr-EVNHANOI DPMB ngày 08/04/2026 của Ban Quản lý dự án phát triển Điện lực Hà Nội về việc phê duyệt Dự toán Gói thầu số 02: Giám sát thi công xây dựng các công trình ĐTXD bổ sung năm 2025 Các dự án ĐTXD bổ sung năm 2025 Công ty Điện lực Sơn Tây;

Căn cứ Báo cáo số 2919/BC-PCSONTAY ngày 08/04/2026 về Kết quả thẩm định dự toán Gói thầu số 02: Giám sát thi công xây dựng các công trình ĐTXD bổ sung năm 2025 thuộc các dự án ĐTXD bổ sung năm 2025 Công ty Điện lực Sơn Tây;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Quản lý đầu tư và Ban Quản lý dự án phát triển Điện lực Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung dự toán Gói thầu số 02: Giám sát thi công xây dựng các công trình ĐTXD bổ sung năm 2025 thuộc các dự án ĐTXD bổ sung năm 2025 Công ty Điện lực Sơn Tây như sau:

TT	Nội dung chi phí	Hạng mục công việc	Giá trị (VNĐ)
1	Nâng cao năng lực cấp điện lưới điện hạ áp trên địa bàn xã Phúc Thọ năm 2025	Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt vật tư thiết bị	745.979.765
2	Nâng cao năng lực cấp điện lưới điện hạ áp trên địa bàn xã Phúc Lộc năm 2025	Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt vật tư thiết bị	1.167.727.170
3	Nâng cao năng lực cấp điện lưới điện hạ áp trên địa bàn xã Hát Môn năm 2025	Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt vật tư thiết bị	1.187.855.623
	Giá trị gói thầu trước thuế		3.101.562.558
	<i>Thuế VAT</i>	8%	248.125.005
	Giá trị gói thầu sau thuế		3.349.687.563
	Dự phòng	0%	0
	Giá trị dự toán gói thầu		3.349.687.563

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Giao Phòng quản lý đầu tư phối hợp với Ban Quản lý dự án phát triển Điện lực Hà Nội thực hiện các thủ tục đấu thầu tiếp theo, theo quy định.

Điều 3. Các Ông (Bà) Giám đốc Ban QLDA lưới điện Hà Nội, Trưởng phòng Kế hoạch và Vật tư, Phòng Tài chính kế toán, Phòng Quản lý đầu tư và các Đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, QLĐT. (06 bản)

GIÁM ĐỐC

Lê Sỹ Ngọc

Phụ lục
BẢNG DỰ TOÁN GÓI THẦU
GÓI THẦU SỐ 02: GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG CÁC
CÔNG TRÌNH ĐTXD BỔ SUNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số _____ /QĐ-PCSONTAY ngày tháng năm 2026)

STT	Khoản mục	Đơn vị	Giá gói thầu theo KHLCNT	Giá gói thầu theo dự toán gói thầu	Chênh lệch Tăng(+)/giảm (-)
I	Giám sát thi công xây dựng công trình Nâng cao năng lực cấp điện lưới điện hạ áp trên địa bàn xã Phúc Thọ năm 2025				
	Chi phí xây dựng	Đồng	24.356.885.292	24.398.746.864	41.861.572
1	Chi phí giám sát thi công xây dựng (3,052%*Gxd)	Đồng	743.615.708	744.649.754	1.034.046
	Chi phí thiết bị	Đồng	115.955.341	115.955.641	300
2	Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị (1,147%*Gtb)	Đồng	1.330.008	1.330.011	3
	Tổng cộng trước thuế	Đồng	744.945.716	745.979.765	1.034.049
	Thuế VAT (8%)	Đồng	59.595.657	59.678.381	82.724
	Cộng sau thuế	Đồng	804.541.373	805.658.146	1.116.773
	Dự phòng (0%)	Đồng	0	0	0
	Tổng Cộng Giá gói thầu	Đồng	804.541.373	805.658.146	1.116.773
II	Giám sát thi công xây dựng công trình Nâng cao năng lực cấp điện lưới điện hạ áp trên địa bàn xã Phúc Lộc năm 2025				
	Chi phí xây dựng	Đồng	43.455.552.124	43.506.973.560	51.421.436
1	Chi phí giám sát thi công xây dựng (2,684%*Gxd)	Đồng	1.166.781.575	1.167.727.170	945.595
	Tổng cộng trước thuế	Đồng	1.166.781.575	1.167.727.170	945.595

STT	Khoản mục	Đơn vị	Giá gói thầu theo KHLCNT	Giá gói thầu theo dự toán gói thầu	Chênh lệch Tăng(+)/giảm (-)
	<i>Thuế VAT (8%)</i>	<i>Đồng</i>	<i>116.678.157</i>	<i>93.418.174</i>	<i>-23.259.983</i>
	Cộng sau thuế	Đồng	1.283.459.732	1.261.145.344	-22.314.388
	Dự phòng (0%)	Đồng	0	0	0
	Tổng Cộng Giá gói thầu	Đồng	1.283.459.732	1.261.145.344	-22.314.388
III	<i>Giám sát thi công xây dựng công trình Nâng cao năng lực cấp điện lưới điện hạ áp trên địa bàn xã Hát Môn năm 2025</i>				
	Chi phí xây dựng	Đồng	44.528.828.214	44.576.866.024	48.037.810
1	<i>Chi phí giám sát thi công xây dựng (2,663%*Gxd)</i>	<i>Đồng</i>	<i>1.186.247.984</i>	<i>1.187.081.942</i>	<i>833.958</i>
	Chi phí thiết bị	Đồng	67.451.997	67.452.580	583
2	<i>Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị (1,147%*Gtb)</i>	<i>Đồng</i>	<i>773.674</i>	<i>773.681</i>	<i>7</i>
	Tổng cộng trước thuế	Đồng	1.187.021.658	1.187.855.623	833.965
	<i>Thuế VAT (8%)</i>	<i>Đồng</i>	<i>118.702.165</i>	<i>95.028.450</i>	<i>-23.673.715</i>
	Cộng sau thuế	Đồng	1.305.723.823	1.282.884.073	-22.839.750
	Dự phòng (0%)	Đồng	0	0	0
	Tổng Cộng Giá gói thầu	Đồng	1.305.723.823	1.282.884.073	-22.839.750